

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WEB SEO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WEB SEO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WEB SEO VIET NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WEB SEO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108658002

3. Ngày thành lập: 20/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

189 Đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn...	1399
2.	In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rên rập khuôn tem)	1812
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
7.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
9.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

16.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: + Bán lẻ sách, truyện các loại; + Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác; + Bán lẻ văn phòng phẩm: bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ	4761
17.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4762
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
19.	Xuất bản phần mềm (Trừ loại nhà nước cấm)	5820
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311(Chính)
24.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước và các hoạt động báo chí)	6312
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	6399
26.	Quảng cáo (Không bao gồm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo theo quy định)	7310
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website (trừ thiết kế công trình xây dựng). - Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế logo thương hiệu, bảng hiệu quảng cáo	7410
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu: + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh,	7730
29.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

30.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu: + Chuẩn bị tài liệu; + Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; + Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; + Viết thư hoặc tóm tắt; + Photocopy; + Lên kế hoạch; + Dịch vụ sửa từ; + Dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số.. - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác - Dịch vụ hỗ trợ thư ký; - Ghi tài liệu và dịch vụ thư ký khác;	8219
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NÔNG TIẾN THÀNH	P809, Tòa C2, Ngõ 323 Đường Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	80,000	008090000100	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	80,000		
2	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	P809, Tòa C2, Ngõ 323 Đường Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	008190000398	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

3	TẠ NGỌC TÚ	Thôn 3 Minh Phú, Xã Yên Phú, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	070873358	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **NÔNG TIẾN THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/03/1990*

Dân tộc: *Tày*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *008090000100*

Ngày cấp: *22/08/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P809, Tòa C2, Ngõ 323 Đường Xuân Đỉnh, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P809, Tòa C2, Ngõ 323 Đường Xuân Đỉnh, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội